

Bản án số: 18/2024/HS-ST
Ngày: 15/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lương Đức Hiền

- Ông Huỳnh Trí Dũng

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy Trang

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Trung Thu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2024/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Võ Hùng L**, tên gọi khác: **B**; sinh năm 1973 tại thành phố R, tỉnh R - T; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp Đ, xã H, thành phố R, tỉnh R - T; giới tính: nam; nghề nghiệp: thợ hàn; trình độ học vấn: 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Con ông Võ B (sinh năm: 1939, hiện già yếu, trú tại thôn M, xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam) và bà Trần Thị Đ (sinh năm: 1939, hiện già yếu, trú tại Ấp Đ, xã H, thành phố R, tỉnh R - T); bị cáo là con thứ 6 trong gia đình có 7 chị em; vợ: Nguyễn Thị D (chết); bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: chưa; nhân thân: ngày 26/9/2019 bị Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 14 năm tù về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015; hiện đang chấp hành án tại Trại giam Xuân Lộc – Bộ Công an, có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại: Ông Trương Vĩnh Ph**, sinh năm 1974;

Quê quán: thôn M, xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam

Chỗ ở hiện nay: Tổ 7, ấp 2, xã A, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh, có đơn xin vắng mặt

- **Người làm chứng:**

1. **Ông Võ B1**, sinh năm 1968,

2. **Bà Mai Thị Xuân H**, sinh năm 1956, vắng mặt

Trú tại: thôn Đông Lâm, xã Đại Quang, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam

3. **Ông Võ B**, sinh năm 1939,

Trú tại: thôn Mỹ Hảo, xã Đại Phong, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam

(Ông B1 và bà H vắng mặt, ông B có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 12/11/1997, Võ Hùng L cùng với ông Trương Vĩnh Ph đi từ xã M đến thôn L, xã Q, huyện Đ chơi. Cả hai vào uống rượu tại quán của bà Nguyễn Thị Bá được một lát thì ông Võ Văn Th (sinh năm: 1966; trú thôn M, xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam, chết năm 2004) trên đường đi làm về ngang qua gặp L và ông Ph nên vào quán cùng ngồi nói chuyện với Võ Văn Th và ông Ph. Trong lúc nói chuyện, giữa L và ông Th có xảy ra mâu thuẫn dẫn đến cãi cọ. Võ Hùng L chạy ra phía sau nhà bà Bá lấy một đoạn cây gỗ cứng, chắc, dài 1,2m, chạy vào để đánh ông Th. Thấy vậy, ông Ph can ngăn thì L dùng đoạn cây đang cầm đánh một cái trúng vào vùng lưng ông Ph gây thương tích. L tiếp tục đánh ông Ph thêm một cái nữa nhưng đoạn cây trúng vào lan can nhà bà Bá mà không trúng ông Ph. Ông Ph được mọi người đưa đến Bệnh viện Đ cấp cứu, chuyển điều trị tại bệnh viện Đà Nẵng đến ngày 25/11/1997 thì xuất viện. Sau khi gây án Võ Hùng L bỏ trốn khỏi địa phương nên Công an huyện Đ ra quyết định truy nã. Đến ngày 19/9/2023, Công an huyện Đ phát hiện Võ Hùng L đang chấp hành án tại trạm Giam Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai về tội danh “Giết người”.

Tại Bản giám định thương tích số 2369/KTT ngày 09/12/1997 của Hội đồng giám định pháp y thành phố Đà Nẵng giám định và kết luận thương tích của ông Trương Vĩnh Ph như sau: *“Tổn thương chủ yếu trên bệnh nhân là bị sang chấn vào vùng lưng bên trái gây tràn khí màng phổi đã được can thiệp phẫu thuật để dẫn lưu màng phổi. Hiện tại, bệnh nhân còn đau tức ngực bên trái nhẹ. Tỷ lệ phần trăm thương tích được xấp là 15%”*.

Vật chứng thu giữ được: 01 đoạn cây dài 1,2 m, đường kính 8cm (vật chứng đã được niêm phong, nhập và bảo quản tại Công an huyện Đ ngày 28/11/1997; tuy nhiên hiện nay vật chứng đã bị thất lạc).

Tại cáo trạng số 01/CT-VKSĐL-HS ngày 05/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo Võ Hùng L về tội *“Cố ý gây thương tích”* theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015. Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Võ Hùng L từ 18 (Mười tám) đến 22 (Hai mươi hai) tháng tù, đồng thời áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự: tổng hợp với hình phạt 14 (Mười bốn) năm tù theo bản án hình sự phúc thẩm số 568/2019/HSPT ngày 26/9/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã có hiệu lực pháp luật buộc bị cáo phải chấp hành.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Võ Hùng L đã thành khẩn khai nhận: Vào tháng 11/1997 (không nhớ rõ ngày), Võ Hùng L, Võ Văn Th và Trương Vĩnh Ph cùng nhau uống rượu tại thôn L, xã Q, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam. Trong lúc nói chuyện, Võ Hùng L có mâu thuẫn, cự cãi với ông Võ Văn Th nên bị cáo L cầm một đoạn cây dài khoảng 1,2m để đánh ông Th. Ông Trương Vĩnh Ph thấy vậy can ngăn thì bị L cầm đoạn cây đánh vào lưng ông Ph gây thương tích 15%. Bị cáo Võ Hùng L thừa nhận lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Tại hồ sơ vụ án bị hại Trương Vĩnh Ph khai: Sáng ngày 12/11/1997, Võ Hùng L cùng với ông Trương Vĩnh Ph đi từ xã Đại Minh đến thôn L, xã Q, huyện Đ chơi. Đến trưa cùng ngày, khi cả hai cùng uống rượu tại nhà bà Nguyễn Thị B ở thôn Đông Lâm, xã Đại Quang, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam thì ông Võ Văn Th (là anh họ bị cáo L) đi ngang qua ghé vào. Giữa Võ Hùng L và ông Võ Văn Th có cãi nhau nên bị cáo L cầm một đoạn cây dài khoảng hơn 1m đánh ông Th. Ông Trương Vĩnh Ph thấy vậy can ngăn thì bị L cầm đoạn cây gỗ sắn dài hơn 1m đánh vào lưng ông Trương Vĩnh Ph gây

thương tích 15%. Nay ông Ph đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ đến mức thấp nhất hình phạt cho bị cáo Võ Hùng L.

Về dân sự: Sau khi vụ án xảy ra, Ông Võ Bốn là cha ruột bị cáo Võ Hùng L có đến chăm sóc ông Ph và bồi thường cho ông Ph số tiền 300.000 đồng. Nay ông Ph từ chối nhận tiền bồi thường của bị cáo L, không yêu cầu gì thêm về dân sự.

Tại hồ sơ vụ án, những người làm chứng khai về nội dung vụ án phù hợp với nội dung cáo trạng truy tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo không bị ép cung, mớm cung, dùng nhục hình mà đã được Điều tra viên, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử phổ biến về quyền, nghĩa vụ của mình trong từng giai đoạn tố tụng và tự khai báo về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều hợp pháp.

[1.2] Bị hại Trương Vĩnh Ph có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử là đảm bảo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1]. *Về hành vi khách quan:* Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Võ Hùng L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Nam đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với kết luận giám định, lời khai của bị hại, người làm chứng, thủ tục thu giữ, niêm phong tang vật và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định được: Khoảng 12 giờ ngày 12/11/1997, tại nhà bà Nguyễn Thị Bá ở thôn L, xã Q, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam, bị cáo Võ Hùng L đang cùng uống rượu với Trương Vĩnh Ph thì có ông Võ Văn Th (là anh họ của L) vào cùng ngồi nói chuyện. Do Võ Hùng L có mâu thuẫn, cựa cãi với ông Võ Văn Th nên bị cáo L chạy ra sau nhà bà Bá rút một đoạn cây gỗ dài 1,2m vào để đánh ông Th. Ông Trương Vĩnh Ph thấy vậy can ngăn thì bị cáo L cầm đoạn cây đánh vào lưng ông Trương Vĩnh Ph gây thương tích 15%.

[2.2] *Về điều luật áp dụng:* Hành vi của bị can Võ Hùng L vô cớ sử dụng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho ông Trương Vĩnh Ph vào ngày 12/11/1997 đã phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 109 Bộ luật hình sự năm 1985 (*sửa đổi, bổ sung năm 1992*). Tuy nhiên căn cứ khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về hiệu lực thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015 theo nguyên tắc có lợi cho người phạm tội, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Võ Hùng L đã phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.3] *Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:* Bị cáo Võ Hùng L là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, hiểu biết

pháp luật nên biết rõ tính mạng, sức khỏe của người khác là bất khả xâm phạm. Bị cáo không có mâu thuẫn gì với bị hại nhưng lại dùng hung khí vô cớ gây thương tích cho bị hại Trương Vĩnh Ph. Hành vi của bị cáo không chỉ gây tổn hại về sức khỏe cho ông Ph mà còn gây ảnh hưởng đến trật tự, trị an trên địa bàn xã Đại Quang, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam. Lỗi của vụ án hoàn toàn thuộc về bị cáo.

Sau khi gây án, bị cáo bỏ trốn, gây khó khăn cho quá trình điều tra vụ án. Trong thời gian bị Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Đ ra quyết định truy nã, bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, ngày 22/5/2019 bị Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 14 năm tù về tội “*Giết người*”, thể hiện ý thức côn đồ, bất chấp pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác.

Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt tương xứng với hành vi, hậu quả do bị cáo gây ra nhằm đề răn đe bị cáo và ngăn ngừa tội phạm.

[2.4] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:*

- *Về tình tiết tăng nặng:* Bị cáo Võ Hùng L không có tình tiết tăng nặng.

- *Về tình tiết giảm nhẹ:* Trong lần phạm tội này, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo nhận tội. Sau khi xảy ra vụ án, cha bị cáo là ông Võ B đã đến chăm lo, bồi thường thiệt hại cho bị hại Trương Vĩnh Ph. Tại hồ sơ bị hại Trương Vĩnh Ph xin bãi nại về dân sự, từ chối nhận tiền bồi thường của bị cáo L và gia đình bị cáo đồng thời đề nghị giảm nhẹ đến mức thấp nhất hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[2.5] Xét bị cáo Võ Hùng L có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy nên áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Võ Hùng L dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là phù hợp.

[2.6] *Về tổng hợp hình phạt:* Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 55, Điều 38 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của bản án này và hình phạt 14 (*Mười bốn*) năm tù tại bản án hình sự phúc thẩm số 568/2019/HSPT ngày 26/9/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã có hiệu lực pháp luật buộc bị cáo phải chấp hành là phù hợp.

[2.7] *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại Trương Vĩnh Ph từ chối nhận tiền bồi thường theo đề nghị của gia đình bị cáo, không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[2.8] *Về vật chứng vụ án:* Lời khai của bị cáo, bị hại và những người làm chứng có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa về hung khí bị cáo Võ Hùng L sử dụng đánh ông Trương Vĩnh Ph là 01 đoạn cây gỗ dài 1,2 m, đường kính 8cm hoàn toàn phù hợp với Biên bản thu giữ tang vật, biên bản niêm phong cùng lập ngày 27/11/1997. Hiện nay vật chứng đã bị thất lạc nên không xem xét.

[3] *Về án phí:* Buộc bị cáo Võ Hùng L phải chịu 200.000 (*Hai trăm ngàn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 3 Điều 7; điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 54, Điều 55, khoản 1 Điều 56, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 (*sửa đổi bổ sung năm 2017*); điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày

20/6/2017 của Quốc hội về hiệu lực thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

2. Tuyên bố: Bị cáo Võ Hùng L phạm tội “**Cố ý gây thương tích**”

3. Xử phạt: Bị cáo Võ Hùng L **01 (Một)** năm **06 (Sáu)** tháng tù.

4. Tổng hợp hình phạt của bản án này và hình phạt **14 (Mười bốn năm)** tù theo bản án hình sự phúc thẩm số 568/2019/HSPT ngày 26/9/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã có hiệu lực pháp luật: Buộc bị cáo Võ Hùng L chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là **15 (Mười lăm)** năm **06 (Sáu)** tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/01/2017, được khấu trừ vào thời hạn đã tạm giam từ ngày 03/01/2016 đến ngày 29/7/2016.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Võ Hùng L phải chịu 200.000 (*Hai trăm ngàn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu TAND tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm. Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q.Nam
- VKSND H. Đ
- Công an H. Đ
- Bị cáo, bị hại
- Chi cục THADS H.Đ
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ái Linh

Nơi nhận:
THẨM

- TAND tỉnh Q.Nam
- VKSND H. Đ
- Công an H. Đ
- Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại,
người liên quan
- Chi cục THADS H.Đ
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ái Linh

Nơi nhận:
THẨM

- TAND tỉnh Q.Nam
- VKSND H. Đ
- Công an H. Đ
- Bị cáo, bị hại, người liên quan
- Chi cục THADS H.Đ
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ái Linh